

**BẢN TIN DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC THỜI HẠN NGẮN**  
**(Từ ngày 08 đến 14/6/2026)**

**1.1. Lưu vực sông Hồng**

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: phổ biến 30-70mm, có nơi trên 130mm
- Tổng lượng dòng chảy: + Trên sông Thao: Tổng lượng dòng chảy tại trạm Yên Bái giảm so với tuần trước và thấp hơn TBNN cùng kỳ 79%. + Trên sông Lô: Lưu lượng dòng chảy tại trạm Tuyên Quang thấp hơn so với tuần trước, tổng lượng dòng chảy thấp hơn TBNN 60%. + Trên sông Đà: Dòng chảy đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La. Tổng lượng dòng chảy thấp hơn so với 7 ngày trước và thấp hơn 43% so với mức TBNN cùng kỳ. + Trên sông Hồng: Dòng chảy hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội dao động theo điều tiết của các thủy điện tuyến trên và chịu ảnh hưởng thủy triều. Tổng lượng dòng chảy hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội trong tuần qua cao hơn TBNN cùng kỳ 5%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: phổ biến 100-200mm, có nơi trên 300mm.
- Tổng lượng dòng chảy: + Trên sông Thao: Tổng lượng dòng chảy tại trạm Yên Bái dự báo tăng so với tuần trước và thấp hơn TBNN cùng kỳ 78%. + Trên sông Lô: Dòng chảy tại trạm Tuyên Quang sẽ cao hơn với tuần trước, tổng lượng dòng chảy thấp hơn TBNN 46%. + Trên sông Đà: Dòng chảy đến hồ Hòa Bình có xu thế tăng so với 7 ngày trước; tổng lượng dòng chảy ở mức thấp hơn so với TBNN khoảng 38%. + Trên sông Hồng: Dòng chảy hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội sẽ biến đổi chậm chịu ảnh hưởng điều tiết từ các thủy điện tuyến trên và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Tổng lượng dòng chảy hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội dự báo ở mức xấp xỉ TBNN cùng kỳ.

**1.2. Lưu vực sông Thái Bình**

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: phổ biến : phổ biến 20-40mm, có nơi trên 90mm.
- Tổng lượng dòng chảy:

+ Trên sông Cầu: Lưu lượng dòng chảy có dao động do xuất hiện lũ; tổng lượng dòng chảy tại trạm Gia Bảy xấp xỉ so với tuần trước và thấp hơn so với TBNN cùng kỳ 40%.

+ Trên sông Lục Nam: Lưu lượng dòng chảy trên sông Lục Nam có dao động; tổng lượng dòng chảy tại trạm Chũ thấp hơn so với kì trước và thấp hơn so với TBNN cùng kỳ 72%.

#### *b. Dự báo, cảnh báo*

- Tổng lượng mưa: Phổ biến 40-80mm, cục bộ có nơi trên 150mm.

- Tổng lượng dòng chảy:

+ Trên sông Cầu: Lưu lượng dòng chảy tại trạm Gia Bảy sẽ biến đổi chậm 3-4 ngày đầu và có khả năng lên lại trong 3 ngày cuối; tổng lượng dòng chảy tại trạm Gia Bảy lớn hơn kì trước và thấp hơn so với TBNN cùng kỳ 16%.

+ Trên sông Lục Nam: Lưu lượng dòng chảy sẽ xuất hiện dao động do có lũ; tổng lượng dòng chảy tại trạm Chũ dự báo lớn hơn so với kì trước và thấp hơn TBNN cùng kỳ 53%.

### **1.3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ**

#### *a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua*

- Tổng lượng mưa: Phía Bắc phổ biến dưới 10mm, cục bộ có nơi trên 70mm.

- Tổng lượng dòng chảy:

+ Trên các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong tuần, lưu lượng dòng chảy trên các sông giảm so với tuần trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã (Thanh Hóa) tại trạm Cẩm Thủy thấp hơn TBNN cùng kỳ 34%, sông Cả (Nghệ An) tại trạm Yên Thượng thấp hơn 34%, sông Ngàn Sâu (Hà Tĩnh) tại trạm Hòa Duyệt thấp hơn khoảng 46%, sông Ngàn Phố (Hà Tĩnh) tại trạm Sơn Diệm thấp hơn khoảng 93%.

+ Trên các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Lưu lượng dòng chảy trên các sông ít biến đổi. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch tại trạm Thượng Nhật cao hơn TBNN cùng kỳ 262%.

#### *b. Dự báo, cảnh báo*

- Tổng lượng mưa: Phía Bắc phổ biến 60-120mm, cục bộ có nơi trên 170mm; phía Nam 20-50mm, cục bộ có nơi trên 80mm

- Tổng lượng dòng chảy:

+ Trên các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong những ngày tới, lưu lượng

dòng chảy trên các sông trong khu vực có dao động. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại trạm Cẩm Thủy thấp hơn TBNN cùng kỳ 30%, sông Cả tại trạm Yên Thượng thấp hơn 44%, sông Ngàn Sâu tại trạm Hòa Duyệt thấp hơn 46%, sông Ngàn Phố tại trạm Sơn Diệm thấp hơn khoảng 85%.

+ Trên các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Dòng chảy trên các sông ít biến đổi. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch tại trạm Thượng Nhật cao hơn TBNN 210%.

#### 1.4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

##### a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: phía Bắc phổ biến 5-15mm, cục bộ có nơi trên 30mm; phía Nam 20-50mm, có nơi trên 80mm

- Tổng lượng dòng chảy:

+ Trên các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Trong tuần, lưu lượng dòng chảy trên các sông ít biến đổi. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thu Bồn (TP Đà Nẵng) tại trạm Nông Sơn thấp hơn so với TBNN cùng kỳ 18% và sông Trà Khúc (Quảng Ngãi) tại trạm Sơn Giang cao hơn 19%.

+ Trên các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng: Mực nước trên các sông biến đổi chậm. Tổng lượng dòng chảy so với TBNN trên sông An Lão (Gia Lai) tại trạm An Hòa cao hơn 9%, sông Ba (Đắk Lắk) tại trạm Củng Sơn thấp hơn 61%, sông Cái Nha Trang (Khánh Hòa) tại trạm Đồng Trăng cao hơn 12%, sông Lũy (Lâm Đồng) tại trạm Sông Lũy cao hơn 41%, sông La Ngà (Lâm Đồng) tại trạm Tào Pao thấp hơn 60%.

##### b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: phổ biến 30-70mm, có nơi trên 100mm.

- Tổng lượng dòng chảy:

+ Trên các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Dòng chảy trên các sông ít biến đổi và cao hơn so với tuần trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thu Bồn tại trạm Nông Sơn thấp hơn TBNN 14% cùng kỳ và sông Trà Khúc tại trạm Sơn Giang cao hơn 17%.

+ Trên các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng: Trong tuần tới mực nước trên các sông biến đổi chậm. Tổng lượng dòng chảy trên sông Ba tại trạm Củng Sơn thấp hơn so với TBNN 61% và sông Cái Nha Trang tại trạm Đồng Trăng thấp hơn so với TBNN 26%.

## 1.5. Lưu vực sông Mê Công

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phía Bắc 15-30mm, có nơi trên 30mm; phía Nam 30-80mm, cục bộ có nơi trên 120mm
- Tổng lượng dòng chảy: + Trên lưu vực sông Sê San và Srêpôk: Trong tuần, lưu lượng dòng chảy đến sông Đăkbla ở mức tương đương so với tuần trước; lưu lượng dòng chảy sông Krông Ana ở mức cao hơn. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại trạm Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 79%, trên sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn thấp hơn 22%. + Sông Cửu Long: Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 30-70mm, có nơi trên 120mm.
- Tổng lượng dòng chảy: + Trên lưu vực sông Sê San và Srêpôk: Trong tuần tới, lưu lượng dòng chảy đến sông Đăkbla và sông Krông Ana biến đổi ở mức tương đương và giảm so với tuần vừa qua. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại trạm Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 78%, trên sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn thấp hơn 45%. + Sông Cửu Long: Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm, trên sông Tiền tại trạm Tân Châu tương đương TBNN, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc có khả năng thấp hơn TBNN 23%.

**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 15/06/2026**

**Tin phát lúc: 15h00**

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**



**Phùng Tiến Dũng**

**Phụ lục**  
**Phụ lục 1. Bảng trị số tổng lượng nước thực đo và dự báo các trạm**  
*Bảng 1.1: Tổng lượng mưa dự báo từ ngày 08 đến ngày 14/06/2026*

*Đơn vị: mm*

Khu vực	Trạm	Thực đo 7 ngày	So sánh TBNN (%)	Dự báo								So sánh TBNN (%)
				Ngày 1	Ngày 2	Ngày 3	Ngày 4	Ngày 5	Ngày 6	Ngày 7	Tổng	
Lưu vực sông Hồng	Tam Đường	78,6	<15	9,8	38,1	1,3	0,1	0,4	1,5	18,5	69,7	<41
	Sơn La	88	>82	5,2	39,1	19,2	1,4	0,6	1,4	13,4	80,3	>43
	Hòa Bình	130,7	>85	2,8	21,9	2,9	0,1	0	0,7	21	49,4	<19
	Lào Cai	6,5	<86	17,6	49,8	0,8	0,1	0,4	2	17,3	88	>74
	Yên Bái	11,6	<75	3,9	90,4	2	0	0	0,5	31,7	128,5	>198
	Tuyên Quang	11,3	<80	3	47	0,6	0	0	0,2	39,5	90,3	>90
	Hà Giang	56,3	<37	8,5	4,3	0	0	0	2,8	27,7	43,3	<50
	Láng	31,3	<42	5,1	23,4	2	0	0	0	13,2	43,7	<29
	Thái Bình	17,4	<50	1	43,1	2,4	1	0	1,2	5	53,7	>53
	Nam Định	18,8	<62	0,8	38,3	2,1	0,4	0	0,1	11,9	53,6	>53
Lưu vực sông Thái Bình	Bắc Cạn	23,1	<54	3	47	0,6	0	0	0,2	39,5	90,3	>87
	Thái Nguyên	22,1	<59	6,8	2,9	0,3	0	0	0,1	28,2	38,3	<42
	Bắc Ninh	46,9	<0	5,1	23,4	2	0	0	0	13,2	43,7	<20
	Lạng Sơn	30,5	<25	4,3	9,7	0,4	0	0,2	3,6	32,4	50,6	>13
	Bắc Giang	26,2	<40	6,8	2,9	0,3	0	0	0,1	28,2	38,3	<29
	Hải Dương	39,2	<27	2,6	10,7	1,6	0	0	0,2	7,4	22,5	<51
Lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ	Hồi Xuân	80,8	>13	0,8	13,5	11	1,6	0	2,3	9,6	38,8	<31
	Bái Thượng	0	<100	0	42,9	3,2	0,8	0	0,1	3,4	50,4	<10
	Thanh Hóa	0,6	<98	0	42,9	3,2	0,8	0	0,1	3,4	50,4	>35
	Quỳ Châu	2,3	<95	0,5	12,2	0,8	2,4	0,9	2,6	4,7	24,1	<60
	Cửa Rào	4,2	<89	2	16,8	0,3	4,3	0,7	5,3	3	32,4	>10
	Đô Lương	0	<100	0,6	0,2	0,3	27	0,7	0	0	28,8	<15

Khu vực	Trạm	Thực đo 7 ngày	So sánh TBNN (%)	Dự báo								So sánh TBNN (%)
				Ngày 1	Ngày 2	Ngày 3	Ngày 4	Ngày 5	Ngày 6	Ngày 7	Tổng	
	Vinh	0	<100	0,6	0,2	0,3	27	0,7	0	0	28,8	>11
	Hương Sơn	0	<100	1	2	0	3,1	1,2	0,3	0,3	7,9	<73
	Hương Khê	5,8	<82	4,6	5,7	17,8	104,5	9,3	5,4	1,9	149,2	>548
	Hà Tĩnh	0	<100	0	0,3	5,8	25,8	10,4	1,7	0	44	>25
	Đồng Hới	1	<91	0	0,2	6,5	13,2	3,5	1,5	0	24,9	>93
	Quảng Trị	0	<100	0	0,3	3,4	9,4	4,1	0	0,1	17,3	<2
	Nam Đông	8,8	<80	0	2,4	11,3	8,8	1,1	0	0,7	24,3	<40
	Huế	0	<100	0	1,6	3,9	15,9	1,9	0	0,1	23,4	>40
Lưu vực thuộc khu vực Nam Trung Bộ	Đà Nẵng	0,3	<98	0	4,5	24	12,1	4,5	0,4	1	46,5	>196
	Trà My	3,9	<91	0	2,6	34,4	4,3	3,2	0,5	0,4	45,4	>3
	Ba Tơ	2,4	<94	0,6	2,5	16,6	10,2	8,5	3,6	2,2	44,2	>15
	Quảng Ngãi	5,6	<67	0,6	2,5	16,6	10,2	8,5	3,6	2,2	44,2	>95
	Quy Nhơn	31	>66	0	0,5	3,5	15,3	4,3	0,3	0	23,9	>48
	An Khê	0,4	<99	0,1	0,1	4,3	13,7	7,7	0,9	0,4	27,2	>19
	Tuy Hòa	25,3	<8	0	0,5	1,7	5	5,9	0	0	13,1	<8
	Nha Trang	84,3	>763	0,1	1,7	1	6,4	5,9	3,1	0,7	18,9	>17
Lưu vực sông Mê Công	Kon Tum	9,2	<84	2,4	2,7	3,7	11,4	10,4	3,2	1	34,8	<13
	Lắk	16	<72	2,1	6,8	4,3	5,5	13	6,2	2,9	40,8	<26
	Buôn Mê Thuột	34,5	<30	1,4	4,5	4,6	7,1	24,1	10,8	6,8	59,3	>35
	Biên Hòa	46,2	<29	0,5	0,6	9	5,9	11,5	7,2	4,2	38,9	<11
	Cần Thơ	34	<30	0,1	0,2	1,6	15,9	25,1	5,1	8,4	56,4	>25

Bảng 1.2: Tổng lượng nước dự báo từ ngày 08 đến ngày 14/06/2026

Đơn vị: triệu m<sup>3</sup>

Sông	Trạm	Thực đo từ ngày 01/06 đến 07/06	So sánh TBNN (%)	Dự báo								So sánh TBNN (%)
				08/06	09/06	10/06	11/06	12/06	13/06	14/06	Tổng	
Thao	Yên Bái	57	<79	8	17	12	9	8	8,0	14	74	<78
Lô	Tuyên Quang	164	<60	22	30	35	33	35	39,0	45	238	<46
Đà	Hồ Hòa Bình	511,47	<43	77,8	216	129,6	82,1	60,5	47,5	51,8	665	<38
Hồng	Hà Nội	1370	>5	164	164	173	183	202	222,0	242	1350	>1
Cầu	Gia Bảy	29,64	<40	4,4	4,8	4	6	5,4	4,8	4	33	<16
Lục Nam	Chũ	6,05	<72	1,3	1,81	1,3	0	3,11	2,4	1,81	14	<53
Mã	Cắm Thủy	128,2	< 34%	15,9	16,9	17,9	27,8	24,8	18,9	16,89	139,1	< 30%
Cả	Yên Thượng	124	< 34%	13,82	14,7	15,6	24,2	21,6	16,4	14,69	121	< 44%
La	Hòa Duyệt	15,1	< 46%	2,42	2,6	2,7	4,23	3,8	2,9	2,6	21,2	< 46%
Tả Trạch	Thượng Nhật	16,8	> 262	2,2	2	2,2	1,9	2,2	2,0	2	14,5	> 210
Thu Bồn	Nông Sơn	57,9	< 18	13,8	13	12,5	12,1	11,7	13,4	11,8	88,3	< 14
Trà Khúc	Sơn Giang	59,2	> 19	9,5	9,1	8,6	8,2	8,2	8,2	8,6	60,4	> 17
Ba	Củng Sơn	30,84	<61	1,81	3,5	5,2	4,3	3,5	3,3	2,8	24,3	<61

Sông	Trạm	Thực đo từ ngày 01/06 đến 07/06	So sánh TBNN (%)	Dự báo								
				08/06	09/06	10/06	11/06	12/06	13/06	14/06	Tổng	So sánh TBNN (%)
Cái N,T	Đồng Trăng	23,6	>12	1,9	2	2,16	2,1	2	1,9	1,9	13,91	<26
ĐăkBlá	KonTum	6,3	< 79	1	0,9	0,9	0,9	0,9	1,0	1,0	6,3	< 78
Srêpôk	Giang Son	22,1	< 22	1,8	1,7	1,6	1,6	1,8	2,1	2,6	13,1	< 45
Tiền	Tân Châu			498	582	587	591	595	599,0	604	4058	~ TBNN
Hậu	Châu Đốc			55	59	67	73	79	80,0	83	495	<23